

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Số 102 Chi Lăng - Phường Nguyễn Trãi - TP. Hải Dương - Hải Dương

Điện thoại: 0320 3853848 - Fax: 0320 3853848

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

kèm theo

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

Số 03 Ngõ 1295 Đường Giải Phóng - Hoàng Mai - Hà Nội

Điện thoại: (04) 3 974 5081/82

Fax: (04) 3 974 5083

Hà Nội, tháng 03 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Số 102 Chi Lăng - Phường Nguyễn Trãi - TP. Hải Dương - Hải Dương

Điện thoại: 0320 3853848 - Fax: 0320 3853848

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang số</u>
Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc	2 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011	6-7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2011	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2011	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2011	10 - 28

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Chúng tôi - Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương (gọi tắt là "Công ty") đã tiến hành lập Báo cáo của Ban Giám đốc và chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011.

Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị của Công ty tại ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị:

* Ông Trần Văn Oanh Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ban Giám đốc:

* Ông Nguyễn Xuân Trang Giám đốc
* Bà Nguyễn Tú Anh Phó Giám đốc
* Ông Chu Văn Long Kế toán trưởng

Các chi nhánh trực thuộc:

1. Phòng dược liệu
2. Chi nhánh Hà Nội
3. Chi nhánh TP Hải Dương
4. Chi nhánh Thanh Miện
5. Chi nhánh Kim Thành
6. Chi nhánh Bình Giang
7. Chi nhánh Kinh Môn
8. Chi nhánh Thanh Hà
9. Chi nhánh Cẩm Giàng
10. Chi nhánh Tứ Kỳ
11. Chi nhánh Gia Lộc
12. Chi nhánh Nam Sách
13. Chi nhánh Ninh Giang
14. Chi nhánh Chí Linh

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương được chuyển đổi từ Công ty Dược Vật tư y tế Hải Dương theo Quyết định số 5943/QĐ/UB ngày 17/12/2002 của UBND tỉnh Hải Dương về việc chuyển doanh nghiệp Nhà Nước thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0403000046 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 04 tháng 04 năm 2008, thay đổi lần thứ 4, ngày 30 tháng 11 năm 2010 với mã số Doanh nghiệp là: 080011018. Theo đó;

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng.)

Danh sách cổ đông tại thời điểm 31/12/2011:

Nội dung	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (đ)	Tỷ lệ góp vốn
Tổng Công ty vốn và kinh doanh Nhà nước	Phổ thông	363.800	3.638.000.000	12,1%
Cán bộ CNV	Phổ thông	1.415.905	14.159.050.000	47,2%
Cổ đông ngoài	Phổ thông	1.220.295	12.202.950.000	40,7%
Cộng		3.000.000	30.000.000.000	100%

Mệnh giá cổ phần 10.000 đồng/CP

Trụ sở chính: Số 102 - Phường Nguyễn Trãi - TP Hải Dương - Tỉnh Hải Dương

2. Ngành nghề sản xuất kinh doanh theo Đăng ký kinh doanh:

- Thu mua, nuôi trồng dược liệu, hóa chất;
- Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu thuốc chữa bệnh, dược liệu, hóa chất, tinh dầu, vật tư y tế;
- In ấn biểu mẫu y tế;
- Dịch vụ tư vấn khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, dược, mỹ phẩm và thực phẩm;
- Dịch vụ kiểm tra chất lượng dược phẩm; Mua bán kính;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô; Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;
- Cho thuê văn phòng, bến bãi, nhà ở; Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
- Sản xuất, mua bán thực phẩm chức năng bổ sung; Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp;

3. Kiểm toán viên độc lập

Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI)

4. Tại Báo cáo này Ban Giám đốc xin khẳng định những vấn đề sau đây

- Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý;
- Chúng tôi đã cung cấp toàn bộ các tài liệu kế toán cần thiết cho các kiểm toán viên và chịu trách nhiệm về tính trung thực của các tài liệu đã cung cấp;
- Báo cáo tài chính năm 2011 đã phản ánh trung thực về tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại ngày 31/12/2011 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.
- Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các Chính sách kế toán đã được trình bày trong Thuyết minh Báo cáo tài chính; phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Kể từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.
- Chúng tôi khẳng định rằng Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo.

5. Các thông tin khác liên quan

Ngoài các sự kiện đã nêu trên và trình bày trong phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



ĐẠI DIỆN:

Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương

Giám đốc

Nguyễn Xuân Trang

Hải Dương, ngày 03 tháng 03 năm 2012

C. T.
V. H. U. H.
O. A. I.
T. O. I.
N. O.
H. A. I.



Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2012

Số: 67/2012/BCKT/BCTC-CPA HANOI

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương

Kính gửi :

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG**

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI) đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính như đã trình bày từ trang 06 đến trang 28 kèm theo. Báo cáo tài chính này đã được lập ngày 03/03/2012 phù hợp với các Chính sách kế toán nêu tại mục II, III và IV trong phần Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 02 và 03, Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý.

Trách nhiệm của chúng tôi là tiến hành kiểm tra và đưa ra ý kiến độc lập về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán và sau đó báo cáo với Ban Giám đốc Công ty.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết nhằm thu thập các bằng chứng xác minh những số liệu và thông tin được trình bày trong Báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như phương pháp trình bày tổng quát Báo cáo tài chính.

Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu thì Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương đã:

- a) Phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2011, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình Lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày;
- b) Phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- c) Báo cáo kiểm toán được lập thành 06 bản tiếng Việt, các bản có giá trị pháp lý ngang nhau. Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương giữ 05 bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội giữ 01 bản.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

Kiểm toán viên

Lê Văn Dò

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0231 /KTV

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Tĩnh

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0132/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: đ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	5	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		183.639.277.258	169.185.023.613
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		11.670.136.874	24.046.567.708
1. Tiền	111	V.01	11.670.136.874	24.046.567.708
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu	130		101.650.678.834	91.080.862.432
1. Phải thu khách hàng	131	V.02	103.615.393.657	86.893.981.595
2. Trả trước cho người bán	132	V.03	715.611.807	8.656.244.147
3. Các khoản phải thu khác	138	V.04	217.438.072	62.947.826
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139	V.05	(2.897.764.702)	(4.532.311.136)
IV. Hàng tồn kho	140		67.690.327.411	53.457.158.092
1. Hàng tồn kho	141	V.06	67.690.327.411	53.457.158.092
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.628.134.139	600.435.381
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		96.368.863	164.750.836
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		211.140.822	5.789.308
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.07	2.320.624.454	429.895.237
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		33.530.845.632	17.248.478.869
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		33.069.937.806	16.787.931.651
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	31.686.657.130	15.176.040.438
- Nguyên giá	222		68.356.009.127	43.963.768.051
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(36.669.351.997)	(28.787.727.613)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.09	759.980.210	1.239.967.706
- Nguyên giá	228		2.399.937.490	2.399.937.490
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.639.957.280)	(1.159.969.784)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	623.300.466	371.923.507
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		23.000.000	23.000.000
1. Đầu tư dài hạn khác	252	V.11	23.000.000	23.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		437.907.826	437.547.218
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	437.907.826	437.547.218
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		217.170.122.890	186.433.502.482

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Tiếp theo)

Đơn vị tính: đ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	5	5
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		135.143.123.390	112.077.558.891
I. Nợ ngắn hạn	310		119.298.243.825	101.355.590.273
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	23.871.947.432	12.824.014.856
2. Phải trả người bán	312	V.14	74.982.257.737	71.765.309.384
3. Người mua trả tiền trước	313		978.358.573	2.196.249.406
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	1.650.159.391	1.947.326.871
5. Phải trả công nhân viên	315	V.16	5.434.400.478	4.177.905.990
6. Chi phí phải trả	316	V.17	5.588.502.580	3.077.498.728
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	3.514.059.366	4.106.976.868
8. Quỹ khen thưởng - phúc lợi	323	V.19	3.278.558.268	1.260.308.170
II. Nợ dài hạn	330		15.844.879.565	10.721.968.618
1. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	13.559.150.434	8.981.431.034
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.21	2.140.274.586	1.687.737.584
3. Doanh thu chưa thực hiện	338		145.454.545	52.800.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		82.026.999.500	74.355.943.591
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	82.026.999.500	74.355.943.591
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		28.720.000.000	28.720.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		3.256.613.420	3.256.613.420
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.444.202.004	3.891.017.262
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		4.236.152.648	2.040.283.148
6. Lợi nhuận chưa phân phối	420		11.370.031.428	6.448.029.761
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		217.170.122.890	186.433.502.482

Kế toán trưởng



Chu Văn Long

Hải Dương, ngày 03 tháng 03 năm 2012

Giám đốc



Nguyễn Xuân Trang

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2011

Đơn vị tính: đ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.23	675.337.950.420	505.745.399.734
2. Các khoản giảm trừ	03	VI.24	2.365.696.072	2.017.439.324
3. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	10	VI.25	672.972.254.348	503.727.960.410
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.26	589.750.631.924	440.927.528.301
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20		83.221.622.424	62.800.432.109
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.27	2.610.982.034	1.516.038.485
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	3.939.149.983	6.157.475.934
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.542.996.356	5.965.168.708
8. Chi phí bán hàng	24		27.788.155.064	20.219.369.470
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		33.872.841.118	24.611.683.685
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		20.232.458.293	13.327.941.505
11. Thu nhập khác	31		40.000.000	6.811.717.263
12. Chi phí khác	32		14.500.000	6.250.015.303
13. Lợi nhuận khác	40		25.500.000	561.701.960
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.257.958.293	13.889.643.465
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		2.587.926.865	3.472.410.866
Thuế TNDN hiện hành	51	VI.29	5.064.489.573	-
Thuế TNDN được miễn giảm		VI.30	2.476.562.708	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60		17.670.031.428	10.417.232.599
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu			5.890	5.758

Kế toán trưởng



Chu Văn Long

Hải Dương, ngày 03 tháng 03 năm 2012



Giám đốc

Nguyễn Xuân Trang

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 28 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính)